

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Bản án số: 215/2020/HS-ST
Ngày: 07-7-2020*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH - TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Định.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Triệu Văn Giản

Bà Phạm Thị Loan

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Trần Anh Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 7 năm 2020 tại Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 194/2020/TLST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 194/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ tên: **Vũ Đức D** - sinh năm 1971 tại: Tỉnh Nam Định; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 20/29, tổ 10, khu 7, phường A, quận B, thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Số 4/66 đường N, phường P, thành phố Đ, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Đức G (đã chết) và bà Lê Thị D1; có vợ Trần Thị Thanh N (đã ly hôn) và 03 con; tiền án: Ngày 14-8-2015 bị Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm 06 tháng về tội “Tổ chức đánh bạc” (chưa thi hành hình phạt bổ sung); tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31-3-2020, sau đó chuyển tạm giam từ ngày 09-4-2020 cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ tên: **Nguyễn Thị Y** - sinh năm 1965 tại: Tỉnh Nam Định; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 7/253 đường Y, phường T, thành phố Đ, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Số 25/97 đường C, phường T, thành phố Đ, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân Đ (đã chết)

và bà Phạm Thị Đ1 (đã chết); có chồng Nguyễn Hải T1 (đã ly hôn) và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 31-01-2013 bị Công an phường Quang Trung, thành phố Nam Định xử phạt vi phạm hành chính hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31-3-2020, sau đó chuyển tạm giam từ ngày 09-4-2020 cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Hoàng Trung T, sinh năm 1988; nơi cư trú: Đội 10, xã A, huyện T, tỉnh Nam Định; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Đức D và Nguyễn Thị Y có quan hệ tình cảm với nhau từ trước. Từ tháng 08/2019, Y có thuê 04 phòng trọ tại địa chỉ số 25/97 đường C, phường T, thành phố Đ để ở và cho người khác thuê lại. Y thuê ở phòng trọ số 4 và cho anh Hoàng Trung T thuê lại phòng trọ số 01 và số 03. Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 30-3-2020, D điều khiển xe đạp điện đến khu trọ của Y để chơi. Tại đây D phát hiện có chiếc xe máy Wave biển kiểm soát: 18F8-4325 của anh T để trước cửa phòng trọ số 03, chìa khóa vẫn cắm ở cốp xe, cửa phòng trọ số 02, 03 đang khóa và không bật đèn điện, cửa phòng trọ số 01 đang mở cửa và bên trong có bật đèn sáng. D nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe máy này nên đã gọi Y ra sân và hỏi xem có ai ở nhà không, thì Y trả lời là “Không có ai”. D liền bảo với Y là chiếc xe của anh T chìa khóa vẫn cắm ở cốp xe, để quay về trả chiếc xe đạp điện rồi quay lại để lấy chiếc xe máy này. Nghe D nói Y hiểu ý là D sẽ trộm cắp chiếc xe máy của anh T. Y quan sát thấy chìa khóa xe vẫn cắm ở ổ khóa cốp nên đã đồng ý và trả lời là “Ừ”. Sau đấy, khoảng 21 giờ cùng ngày, D quay lại khu trọ của Y quan sát thấy chiếc xe Wave biển kiểm soát: 18F8-4325 vẫn dựng ở vị trí cũ nên D gọi Y ra sân hỏi “Chưa có ai về à?”. Trong khoảng thời gian D về cất xe đạp điện, Y luôn quan sát khu trọ nên trả lời là “Chưa ai về cả”. Thấy vậy, D liền rút chìa khóa ở cốp tra vào ổ khóa điện sau đó dắt xe đi qua phòng trọ số 01 đi ra phía khu vực hồ N, phường T, thành phố Đ rồi khởi động xe tẩu thoát. Y đứng ở sân dây trọ quan sát đến khi D nổ máy thì mới quay vào trong phòng. Khi đi được khoảng 400m thì D dừng lại mở cốp xe phát hiện trong cốp xe có 01 điện thoại Samsung A3 đang cắm vào cục sạc dự phòng. D liền tháo sim điện thoại, rút dây sạc, vắt sim cùng với cục sạc đi rồi về nhà. Sau đó, D tháo biển kiểm soát: 18F8-4325 cất giấu dưới gầm ghế phòng khách. Đến 7 giờ 30 phút ngày 31-03-2020, D đưa chiếc điện thoại Samsung A3 cho em trai là anh Vũ Minh Đ2, sinh năm 1982; nơi cư trú: Số 129 đường T, phường P, thành phố Đ để nhờ anh Đ2 đi chạy lại phần mềm mở khóa điện thoại và không nói cho Đ2 biết nguồn gốc chiếc điện thoại do trộm cắp mà có. Anh Đ2 đã mang chiếc điện thoại này đến cửa hàng sửa chữa điện thoại X tại địa chỉ số 41 đường P, thành phố Đ nhờ anh Nguyễn Văn T2, sinh năm 1999; nơi cư trú: Đội 10, xã T, huyện N, tỉnh Nam Định chạy lại phần mềm. Khoảng 08 giờ cùng ngày, D mang chiếc xe máy trộm cắp được đến nhà anh Đ2 gửi nhờ anh Đ2 trông coi hộ. Khi

thấy chiếc xe không có biển kiểm soát, anh Đ2 hỏi xe ở đâu mà không có biển và bảo D mang đi luôn thì D nói là xe của khách cầm cố, để tí mang đi luôn nên anh Đ2 đã đồng ý cho D để chiếc xe lại.

Sau khi phát hiện bị mất tài sản, anh Hoàng Trung T đã trình báo Công an phường Bà Triệu, thành phố Nam Định. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định đã triệu tập đối với Vũ Đức D và Nguyễn Thị Y. Tại cơ quan điều tra, Dũng và Yên đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như trên.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định đã thu giữ ở nhà Dũng chiếc biển kiểm soát: 18F8-4325. Anh Vũ Minh Đ2 Đức tự nguyện giao nộp chiếc xe máy Wave mà Vũ Đức D gửi. Anh Nguyễn Văn T2 tự nguyện giao nộp chiếc điện thoại Samsung A3. Đối với cục sạc điện thoại và dây cáp: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định không thu hồi được, do tài sản giá trị nhỏ anh Hoàng Trung T không đề nghị định giá.

Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Nam Định xác định: Chiếc xe máy Wave biển kiểm soát: 18F8-4325 có trị giá 10.000.000 đồng và chiếc điện thoại Samsung A3 có trị giá 1.000.000 đồng, tổng trị giá là 11.000.000 đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định đã trả lại chiếc xe máy Wave biển kiểm soát: 18F8-4325 và chiếc điện thoại Samsung A3 cho anh Hoàng Trung T. Anh Hoàng Trung T đã nhận lại tài sản và không có đề nghị gì khác.

Đối với anh Vũ Minh Đ2 Đức, anh Nguyễn Văn T2: Do không biết chiếc xe máy Wave và chiếc điện thoại Samsung A3 là do Vũ Đức D trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định không đặt ra vấn đề xử lý.

Bản cáo trạng số 198/CT-VKSTPNĐ ngày 29-5-2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định truy tố các bị cáo Vũ Đức D và Nguyễn Thị Y về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các bị cáo Vũ Đức D và Nguyễn Thị Y tại phiên tòa thể hiện hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Do đó Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Vũ Đức D và Nguyễn Thị Y phạm tội “Trộm cắp tài sản”; Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự: Phạt bị cáo Vũ Đức D từ 15 tháng tù đến 21 tháng tù, miễn hình phạt tiền đối với bị cáo Vũ Đức D. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự: Phạt bị cáo Nguyễn Thị Y từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù, miễn hình phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Thị Y.

Bị hại anh Hoàng Trung T có quan điểm trình bày toàn bộ sự việc như tại cơ quan điều tra và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Các bị cáo Vũ Đức D và Nguyễn Thị Y nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Vũ Đức D và Nguyễn Thị Y; bị hại là anh Hoàng Trung T không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của các bị cáo Vũ Đức D và Nguyễn Thị Y phù hợp với các tài liệu, chứng cứ của vụ án nên có đủ cơ sở xác định: Khoảng 21 giờ ngày 30-3-2020, Vũ Đức D và Nguyễn Thị Y đã có hành vi lên lút chiếm đoạt chiếc xe máy Wave biển kiểm soát: 18F8-4325 và chiếc điện thoại di động Samsung A3 có tổng trị giá 11.000.000 đồng của anh Hoàng Trung T tại khu vực số nhà 25/97 đường C, phường T, thành phố Đ. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ và bị pháp luật nghiêm cấm nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Tài sản bị cáo chiếm đoạt có tổng trị giá 11.000.000 đồng. Như vậy hành vi của các bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Về cá thể hóa hình phạt: Các bị cáo cùng cố ý thực hiện hành vi phạm tội nên thuộc trường hợp đồng phạm. Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án: Bị cáo Vũ Đức D là người chủ mưu, lôi kéo bị cáo Nguyễn Thị Y phạm tội và trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của bị hại nên xếp vai trò đầu vụ. Bị cáo Nguyễn Thị Y là đồng phạm giúp sức cho bị cáo Vũ Đức D thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên xếp vai trò thứ hai.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Đối với bị cáo Vũ Đức D: Sau khi thực hiện tội phạm, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Vũ Đức D đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình; bị hại xin giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Vũ Đức D đã có 01 tiền án

về tội “Đánh bạc” chưa được xóa án tích nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Nguyễn Thị Y: Sau khi thực hiện tội phạm, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Y đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị hại xin giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về hình phạt:

Bị cáo Vũ Đức D xếp vai trò đầu vụ nên mức hình phạt sẽ cao hơn so với mức hình phạt của bị cáo Nguyễn Thị Y.

Đối với bị cáo Vũ Đức D: Xét bị cáo là đối tượng có nhân thân xấu, đã từng được giáo dục nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để ăn năn hối cải mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội cho thấy bị cáo là đối tượng khó giáo dục, cải tạo nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn với mức hình phạt nghiêm khắc.

Đối với bị cáo Nguyễn Thị Y: Xét bị cáo phạm tội lần đầu và được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử sẽ xử phạt bị cáo ở mức thấp của khung hình phạt mà bị cáo bị truy tố nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, các bị cáo không có công việc ổn định nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Tài sản các bị cáo chiếm đoạt đã thu hồi trả lại bị hại, bị hại là anh Hoàng Trung T đã nhận lại tài sản và không có đề nghị gì khác. Như vậy, về trách nhiệm dân sự trong vụ án đã giải quyết xong nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí: Các bị cáo Vũ Đức D và Nguyễn Thị Y bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Vũ Đức D và Nguyễn Thị Y phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Vũ Đức D 01 năm 03 tháng tù (Một năm ba tháng tù). Thời hạn tù tính từ ngày 31-3-2020.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Y 01 năm tù (Một năm tù). Thời hạn tù tính từ ngày 31-3-2020.

2. Án phí:

- Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016.

Bị cáo Vũ Đức D phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Thị Y phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo:

Các bị cáo Vũ Đức D và Nguyễn Thị Y; bị hại anh Hoàng Trung T được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND TP. Nam Định (02 bản);
- Công an TP. Nam Định;
- Chi cục THADS TP. Nam Định;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Phạm Thị Thu Định

